

Bản án số: 30/2019/HSST

Ngày: 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Lược

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở UBND xã Pắc Ta huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A C - sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A V (đã chết) và bà Thảo Thị M - sinh năm 1932; Bị cáo có vợ 1 Tráng Thị B (đã ly hôn năm 2017) vợ 2 Sùng Thị T- sinh năm 1997 và có 05 con (04 con chung với vợ cả, 01 con chung với vợ 2) con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, đến ngày 14/6/2019 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lường Trung Tuấn A - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản B, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Lò Văn H - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Sùng A C - sinh năm 1983.

Địa chỉ : Bản H, xã H, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/6/2019, Mùa A C sinh năm 1989, đang ở nhà tại bản H, xã H, huyện Tân Uyên thì có Giàng A T sinh năm 1988, trú tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái điện thoại hỏi C “*Mày có lấy hàng không*”, (hàng tức là thuốc phiện), C trả lời “*Nếu có thì lấy năm triệu*” và hẹn gặp nhau ở đường thuộc xã K, huyện Tân Uyên để mua bán thuốc phiện. Sau khi bàn bạc thống nhất, C đi bộ ra đường Quốc lộ 32 đón xe khách xuống điểm hẹn để gặp T. Khoảng 12 giờ cùng ngày C đến xã K, lúc này có một người dùng điện thoại của T gọi cho C nói “*Tao là cháu của T, T bảo tao mang hàng cho mày, mày đến đâu rồi*” C trả lời “*Gần đến rồi*”, đến điểm hẹn C và người đàn ông tự xưng là cháu của T đưa cho C 01 túi nilon màu hồng, bên trong đựng 02 gói nhựa thuốc phiện, gói thứ nhất gói bằng mảnh nilon màu đỏ có dòng chữ “KOKOMI”, gói thứ hai gói bằng mảnh nilon màu xanh có chữ “BA MIỀN”, đồng thời C đưa cho người đàn ông này số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua bán nhựa thuốc phiện xong người đàn ông tự xưng là cháu của T đi đâu C không biết, còn C đón xe khách về nhà và cất giấu 02 gói nhựa thuốc phiện trong tủ quần áo của vợ chồng C không cho ai biết, mục đích bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ ngày 05/6/2019, Lương Trung Tuấn A, sinh năm 1979 trú tại bản B, xã P, huyện Tân Uyên đến nhà Mùa A C để mua nhựa thuốc phiện về sử dụng. Tại nhà C, Tuấn A đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để mua thuốc phiện, C cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ mở tủ quần áo lấy gói nhựa thuốc phiện ra trích lấy lượng vừa đủ số tiền mà Tuấn A **mua, rồi đưa gói thuốc phiện được gói bằng** mảnh nilon màu trắng vàng có dòng chữ màu đen đưa cho Tuấn A số còn lại C gói và cất lại chỗ cũ. Sau khi bán thuốc phiện cho Tuấn A, **C tiếp tục** dẫn Tuấn A sang bếp **của gia đình** nhà mình cách nhà ở chính 30m để sử dụng thuốc phiện, C lấy bộ bàn đèn đưa cho Tuấn A **tự sử dụng**, lúc này Tuấn A đang chuẩn bị sử dụng thuốc phiện thì có Sùng A C, sinh năm 1983 trú cùng bản đến, do biết C cũng là người nghiện ma túy nên C nói “*Mày vào làm cho anh Tuấn A và chơi cùng*”, (ý là pha chế thuốc phiện), nghe C nói vậy C đồng ý và đi vào pha chế thuốc phiện rồi cùng Tuấn A sử dụng tại giường ngủ ở trong nhà bếp của C, còn C đi nấu cơm ăn. Khi C đang nấu cơm thì có Lò Văn H, sinh năm 1996, trú tại bản C, xã T, huyện T đến hỏi C “*Anh có ma túy không, bán cho em ít*” C trả lời “*Không có*” đồng thời C đi sang phía nhà bếp của C, thấy vậy H đi theo và **tiếp tục** bảo “*Anh có bán cho em một ít đi, không lo đâu anh em mình cùng chơi*”, lúc này H thấy Tuấn A và C đang sử dụng thuốc phiện tại

giường ngủ trong nhà bếp của C nên H đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, C đồng ý cầm tiền và H cũng vào sử dụng thuốc phiện cùng Tuấn A và C, còn C thì đi lấy gói nhựa thuốc phiện ra trích lấy lượng vừa đủ số tiền mà H **mua và đưa gói thuốc phiện được gói bằng** mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đen đưa cho H số còn lại C gói và cất lại chỗ cũ. Đến hồi 13 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019 Công an huyện Tân Uyên nhận **được tin báo** phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại gia đình Mùa A C có nhiều đối tượng đang tụ tập nghi có hoạt động phạm tội về ma túy, Công an huyện Tân Uyên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính phát hiện Lương Trung Tuấn A, Lò Văn H và Sùng A C đang sử dụng thuốc phiện tại nhà bếp của Mùa A C đồng thời thu giữ của Tuấn A 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng vàng có dòng chữ màu đen có tổng khối lượng 0,42 gam, thu giữ của H 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đen có tổng khối lượng 0,56 gam và 01 bộ bàn đèn.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Mùa A C, quá trình khám xét lực lượng Công an thu giữ trong tủ quần áo của vợ chồng C 01 túi nilon màu hồng, bên trong đựng 02 gói nhựa thuốc phiện, gói thứ nhất được gói bằng mảnh nilon màu đỏ có dòng chữ “KOKOMI”, gói thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu xanh có dòng chữ “BAMIEN”, tổng khối lượng của cả 02 gói nhựa thuốc phiện là 131,40 gam; 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng do bán nhựa thuốc phiện mà có; 01 cân tiểu ly C dùng để cân nhựa thuốc phiện; 01 bộ bàn đèn.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên còn thu giữ của Mùa A C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Ngày 06/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 02 gói nhựa thuốc phiện thu giữ của Mùa A C, gói thứ nhất có tổng khối lượng 94,36 gam; gói thứ hai có tổng khối lượng 37,04 gam. Tổng khối lượng cả 02 gói nhựa thuốc phiện là 131,40 gam; 01 gói nhựa thuốc phiện thu giữ của Lương Trung Tuấn A, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng, vàng có dòng chữ màu đen có tổng khối lượng là 0,42 gam; 01 gói nhựa thuốc phiện thu giữ của Lò Văn H, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đen có khối lượng là 0,56 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã gửi toàn bộ 0,56 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc **thu giữ** của Lò Văn H; 0,42 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc **thu giữ** của Lương Trung Tuấn A; trích

4,77 gam trong tổng số 131,40 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Mùa A C theo Tuấn A, C và H khai là nhựa thuốc phiện gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 305/GĐ-KTTH ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Mẫu vật thu giữ của Mùa A C, Lương Trung Tuấn A, Lò Văn H gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện*”.

Tại kết luận giám định số 306/GĐ-KTTH ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 VNĐ có số seri OR 10195946 và KI 14574711 gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng gồm: 126,63 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định; số tiền 400.000 đồng; 01 cân tiểu ly; 02 bộ bàn đèn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đã qua sử dụng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đỏ bên ngoài có dòng chữ “KOKOMI” và 01 mảnh nilon màu xanh bên ngoài có chữ “BA MIỀN”. Hiện số vật chứng trên được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Tân Uyên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT- VKS- TU ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Mùa A C về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Mùa A C về các tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A C 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa A C phải chấp hành từ 14 (mười bốn) đến 15 (mười lăm) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí HSST cho bị cáo, ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: 126,63 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 02 bộ bàn đèn; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đỏ bên ngoài có dòng chữ “KOKOMI” và 01 mảnh nilon màu xanh bên ngoài có chữ “BA MIỀN”. Đối với

số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đã qua sử dụng tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn toàn bộ án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/6/2019, tại bản On, xã Khoen On, huyện Tân Uyên, Mùa A C mua được của một người đàn ông có tên Giàng A T, sinh năm 1988, trú tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái 02 gói nhựa thuốc phiện, gói thứ nhất được gói bằng mảnh nilon màu đỏ có dòng chữ “KOKOMI” có khối lượng 94,36 gam; gói thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu xanh có chữ “BA MIỀN” có khối lượng 37,04 gam, **tổng khối lượng cả 2 gói là 131,40 gam** với giá 5.000.000 đồng. Mua được nhựa thuốc phiện, C mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo của vợ chồng không cho ai biết, mục đích bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ, ngày 05/6/2019, tại bản H, xã H, huyện T, C đã có hành vi bán trái phép cho Lường Trung Tuấn A và Lò Văn H mỗi người 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 200.000 đồng/01 gói, thu lời bất chính số tiền 400.000 đồng. Sau khi bán nhựa thuốc phiện cho Tuấn A và Lò Văn H, Mùa

A C còn tiếp tục cho Tuấn A, Lò Văn H và Sùng A C sử dụng thuốc phiện (hút) tại bếp của gia đình nhà C. Khi Tuấn A, Lò Văn H và Sùng A C đang sử dụng thuốc phiện thì Công an huyện Tân Uyên phát hiện lập biên bản hành chính và thu giữ của Lường Trung Tuấn A 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng vàng có dòng chữ màu đen có khối lượng là 0,42 gam và Lò Văn H 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có dòng chữ màu đen có khối lượng là 0,56 gam. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn có lợi nhuận cao mà không phải làm gì nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Mùa A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là hộ nghèo của UBND xã H nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Theo lời khai của Mùa A C thì số thuốc phiện C khai mua của Giảng A T sinh năm 1988, trú tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra, xác minh hiện tại Tổng không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của C không có lời khai nào khác chứng minh. Do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Tân Uyên chưa có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Lường Trung Tuấn A tâng trữ 0,42 gam thuốc phiện và Lò Văn H

tàng trữ 0,56 gam nhựa thuốc phiện. Do khối lượng chưa đủ để truy tố hình sự và Lương Trung Tuấn A, Lò Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan CSĐT đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

[6] Đối Mùa A C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Mùa A C, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp

Đối với người đàn ông xưng là cháu của Giàng A T là người đã mang thuốc phiện cho C, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 126,63 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 02 bộ bàn đèn; 01 bì thư đựng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đỏ bên ngoài có dòng chữ “KOKOMI”, 01 mảnh nilon màu xanh bên ngoài có chữ “BA MIỀN”, được niêm phong theo quy định; 01 bì thư bên trong đựng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và mảnh nilon màu trắng- vàng có dòng chữ màu đen, được niêm phong theo quy định. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, đây là số tiền do phạm tội mà có và chiếc điện thoại C dùng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí HSST cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A C 08 (*tám*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (*bảy*) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa A C phải chấp hành là 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 126,63 gam nhựa thuốc phiện; 01 cân tiểu ly; 02 bộ bàn đèn tự tạo; 01 bì thư bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đỏ bên ngoài có dòng chữ “KOKOMI” 01 mảnh nilon màu xanh bên ngoài có chữ “BA MIỀN”; 01 bì thư bên trong đựng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long

màu vàng và mảnh nilon màu trắng- vàng có dòng chữ màu đen, được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh, số Imei 1: 355820099032866; Imel 2: 35582809703261 đã qua sử dụng.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên ngày 21/8/2019).

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 27/8/2019 lên Tòa án cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Tân Uyên (01);
- Công an huyện + THAHS (05);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo; Luật sư (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

Lò Văn Lục

Vũ Văn Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (05);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo; Luật sư (05);
- Người có QLNVLQ (01);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình

